

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **108/2019/HS-ST**

Ngày: 15/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bạch Ngọc Khanh
Bà Nguyễn Thị Tiến

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân
quận H Đ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H Đ tham gia phiên tòa: Ông Đào
Xuân Thắng - Kiểm sát viên

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H Đ xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Trung T**, sinh năm 1974; HKTT: Số 57/183, Đ, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: Tổ 2, phường T, quận N, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Bố đẻ: Lê H; Mẹ đẻ: Triệu Thị Kim X (đã chết); Gia đình có 05 anh chị em ruột, bị cáo là thứ tư; Vợ: Tống Thị Q, sinh năm 1988; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2019; Danh, chỉ bản số 165, lập ngày 17/02/2020 tại Công an quận H Đ, thành phố Hà Nội.

Tiền sự: Không;

Tiền án: (01) Bản án hình sự sơ thẩm số 134/HSST ngày 26/9/1995 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/1996. Qua xác minh, hiện Lê Trung T chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng và chưa nộp 5.500.000 đồng tiền thu lời bất chính để sung quỹ nhà nước.

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 156/HSST ngày 28/4/1997 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù, về tội Cố ý gây thương tích, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/12/1998.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 10/HSST ngày 12/3/1999 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/6/2000.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 43/HSST ngày 10/4/2001 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/7/2004.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2020, hiện đang tạm giam tại trại Tạm giam số 2 - Công an TP. Hà Nội.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 17/02/2020, Lê Trung T điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA MIO màu đen, biển kiểm soát 28P1-2369 đến khu vực ngõ Đ, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội mua của một đối tượng đàn ông không quen biết 01 “chỉ” ma túy dạng Heroin đựng trong 01 túi ni-lông màu trắng, với giá 4.000.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Sau đó, T cất giấu túi ma túy vừa mua được vào hộc để đồ bên trái chiếc xe máy của mình rồi đi về. Khi đến khu vực đầu đường N, cạnh siêu thị C, phường M, quận H Đ, thành phố Hà Nội, T bị lực lượng tuần tra Công an phường M kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H Đ để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm: 01 túi ni-lông màu trắng, kích thước khoảng (4 x 8)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA MIO

màu đen, biển kiểm soát 28P1-2369, số khung RLCM23C10AY026574, số máy 23C1-026575.

Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng là túi ni-lông đựng chất bột màu trắng đã thu giữ nêu trên. Tại bản kết luận giám định số 1309/KLGD-PC09 ngày 24/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong 01 túi ni-lông là ma túy loại Heroin, khối lượng 3,691gam*”.

Tại Cáo trạng số 105/CT-VKS-HĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận H Đ truy tố Lê Trung T về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H Đ duy trì quyền công tố: Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 42 đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về tang vật của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín các mép, mép dán ngoài có chữ ký của đối tượng Lê Trung T, cán bộ công an phường M - Phạm Hoàng và giám định viên Nguyễn Hoàng Hùng;

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA MIO màu đen, biển kiểm soát 28P1-2369, số khung RLCM23C10AY026574, số máy 23C1-026575, xe không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Đề nghị áp dụng Điều 228 Bộ luật dân sự, sau 01 năm kể từ ngày đăng báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có bố đẻ là Thương binh được thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, là người có công với Cách mạng nên đề nghị HĐXX xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh

tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi hoặc quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và định khung hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Trung T là đối tượng nghiện ma túy nên vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 17/02/2020, Lê Trung T đã có hành vi mua để sử dụng và bán kiếm lời 01 túi ni-lông màu trắng chứa ma túy loại Heroin, khối lượng **3,691gam**. Khi T đang trên đường đem số ma túy trên về đến khu vực đầu đường N, cạnh siêu thị CoopMart, phường M, quận H Đ, thành phố Hà Nội, thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận H Đ truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án, hình phạt và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự tại địa phương, xâm phạm tới độc quyền quản lý biệt dược của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, nó làm ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe người sử dụng, nó hủy hoại nhân cách con người, là nguyên nhân dẫn đến tan vỡ hạnh phúc gia đình và còn là nguyên nhân dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật; vì vậy pháp luật Nhà nước ta kiên quyết loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội, xử lý nghiêm khắc đối với tội phạm về ma túy.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có nhận thức và khả năng làm chủ bản thân, buộc bị cáo phải nhận thức được hành vi mua bán ma túy, sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật và nhận thức được tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn cố tình vi phạm, mua bán trái phép chất ma túy để bán lại kiếm lời bất chấp pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, thuộc loại tội nghiêm trọng. Nhân thân bị cáo đã từng vi phạm pháp luật,

bị xử tù về các tội Cố ý gây thương tích, Trộm cắp tài sản. Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này bị tính tình tiết tăng nặng là tái phạm. Bị cáo nhiều lần vi phạm pháp luật, đã được cải tạo, giáo dục nhưng không tu dưỡng, sửa chữa hoàn thiện bản thân mà lại phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ là thương binh hạng A, được thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, là người có công với Cách mạng; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, con nhỏ mới sinh bị bệnh tim bẩm sinh do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo yên tâm cải tạo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án đã bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận H Đ 01 phong bì niêm phong dán kín các mép, mép dán ngoài có chữ ký của đối tượng Lê Trung T, cán bộ công an phường M - Phạm Hoàng và giám định viên Nguyễn Hoàng Hùng bên trong chứa ma túy là tang vật vụ án, đây là vật cấm lưu hành nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy;

Đối với chiếc xe máy T sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Kết quả điều tra xác định: Người đứng tên đăng ký xe là anh Trần Duy M sinh năm 1976, địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Anh M trình bày đã mua và đăng ký sở hữu chiếc xe máy trên từ khoảng tháng 8/2010. Đến năm 2017, anh M đã bán chiếc xe máy trên cho người mua không quen biết ở chợ xe phố H, quận H, thành phố Hà Nội. Tại bản Kết luận giám định số 3096/KL-PC09-Đ3 ngày 28/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận số khung, số máy của chiếc xe vật chứng nêu trên là số nguyên thủy. Cơ quan điều tra đã đăng tin trên Báo An ninh thủ đô 3 số vào các ngày 29/4, 02/5 và 04/5/2020 tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả. Cần áp dụng Điều 228 Bộ luật dân sự, sau 1 năm kể từ ngày đăng báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với người bán ma túy cho bị cáo: Vì bị cáo không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của đối tượng này. Ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu nào chứng minh, không có cơ sở điều tra, xử lý nên Tòa không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 45; 46; 106; 136; 260; 268; 269; 299; 326; 327; 329; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

1- Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trung T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2- Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Lê Trung T **04 (Bốn) năm tù**.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 17/02/2020.

3- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy tang vật là số ma túy còn lại sau khi giám định được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong dán kín các mép, mép dán ngoài có chữ ký của đối tượng Lê Trung T, cán bộ công an phường M - Phạm Hoàng và giám định viên Nguyễn Hoàng Hùng.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA MIO Classio màu đen, BKS: 28P1-2369, số khung: RLCM23C10AY026574, số máy: 23C1026575 T sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả. Áp dụng Điều 228 Bộ luật dân sự: sau 1 năm kể từ ngày đăng báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 6 năm 2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H Đ và Chi cục thi hành án dân sự quận H Đ).

4- Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục
THADS quận H Đ;

- Trại tạm giam; Bị cáo;

- UBND phường (xã) nơi bị cáo cư trú;

- L- u HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thoa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

